

Bản án số 74/2020/HS-ST
Ngày 30-11-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hòe.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Việt Hùng;

Ông Nguyễn Ngọc Chinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 74/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2020/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Thị H, sinh năm 1974 tại thị trấn TL; Nơi cư trú: Tổ dân phố số 09, thị trấn TL, huyện HH, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hoá: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Quyết, sinh năm 1938 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Nữ, sinh năm 1943 (đã chết); bị cáo không có chồng; có 02 con: Con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28-8-2020 đến ngày 02-9-2020 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Đỗ Văn Th, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Xóm 7, xã HT, huyện HH, tỉnh Nam Định.

- Người làm chứng:

1. Chị Phạm Hồng H1, sinh năm 1979;

2. Anh Vũ Văn H2, sinh năm 1986.

(Tại phiên tòa, có mặt bị cáo; vắng mặt anh H1, anh Th, anh H2)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 08-8-2020, Đỗ Văn Th cùng bạn là Vũ Văn H2 đến kiot “Tân Sơn” ở khu du lịch thị trấn TL, huyện Hải Hậu do Phạm Thị H làm chủ để ăn uống. Sau đó, Th đặt vấn đề với H muốn H tìm gái bán dâm để quan hệ tình dục. H và Th thỏa thuận: Giá một lần mua bán dâm là 200.000đ, thanh toán sau khi mua bán dâm xong. Lúc này, Phạm Hồng H1 đi đến kiot Tân Sơn, biết trước đây Hà đã từng làm gái bán dâm nên H bảo H1 “Có khách muốn mua dâm, có đi không?”, Hà hiểu ý H nói là có khách muốn quan hệ tình dục nên đồng ý. H và Hà thỏa thuận việc mua bán dâm với khách, H sẽ trả cho Hà 70.000đ một lần. Sau đó, H bố trí cho Th và H1 vào phòng số 4 kiot Tân Sơn để mua bán dâm. Sau khi vào phòng, Th nói với H1 khi xong sẽ cho H1 100.000đ, H1 đồng ý. Sau đó, H1 và Th tự nguyện quan hệ tình dục với nhau. Đến 20 giờ 35 phút cùng ngày, khi Th và H1 đang quan hệ tình dục thì bị Cơ quan công an huyện Hải Hậu bắt quả tang. Cơ quan Công an đã thu giữ của H1 01 bao cao su chưa qua sử dụng; thu giữ của Đỗ Văn Th số tiền 300.000đ.

Cáo trạng số **73/CT-VKSHH ngày 09** tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu truy tố Phạm Thị H về tội “Chứa mại dâm” theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung vụ án đã nêu.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng như bản cáo trạng số **73/CT-VKSHH ngày 09** tháng 11 năm 2020 và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Phạm Thị H phạm tội “Chứa mại dâm”, xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho H án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng kể từ ngày tuyên án; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng của vụ án đã thu giữ, chưa xử lý trong quá trình điều tra theo quy định pháp luật.
- Tranh luận tại phiên tòa: Kiểm sát viên, bị cáo không có ý kiến tranh luận.
- Nói lời sau cùng: Bị cáo công nhận Viện kiểm sát đã truy tố đúng hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện và thực sự ăn năn hối lỗi; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để bị cáo nuôi dưỡng, chăm sóc con, có cơ hội phấn đấu trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Thị H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 35 phút ngày 28-8-2020, Phạm Thị H đã đồng ý cho Đỗ Văn Th và Phạm Hồng H1 mua bán dâm tại ki ốt “Tân Sơn” thuộc khu du lịch thị trấn TL, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định do H làm chủ để thu lời bất chính số tiền 130.000đ thì bị Công an huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định phát hiện bắt quả tang. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa mại dâm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi bị cáo đã thực hiện tuy chưa gây hậu quả lớn nhưng trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng đến thuần phong, mỹ tục và đạo đức xã hội, là một trong những nguyên nhân lan truyền các căn bệnh xã hội. Do đó, cần áp dụng một hình phạt nghiêm nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Thị H không có tiền án, tiền sự; không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải; bị cáo là lao động chính trong gia đình, một mình nuôi hai con nhỏ đang tuổi ăn học, hoàn cảnh kinh tế khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận nên bị cáo được H các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng nên căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, xét không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương cũng đảm bảo mục đích của hình phạt, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo, như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Xử lý vật chứng: Số tiền 300.000đ đã thu giữ của Đỗ Văn Th là tiền Th sử dụng sau khi mua bán dâm xong sẽ thanh toán cho H và H1 nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. 01 bao cao su chưa qua sử dụng thu giữ của Phạm Hồng H1, do H1 dùng để thực hiện hành vi mua bán dâm nên xét thấy cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Đỗ Văn Th có hành vi mua dâm, Phạm Hồng H1 có hành vi bán dâm là vi phạm hành chính nên Công an huyện Hải Hậu xử phạt hành chính là phù hợp.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Thị H phạm tội “Chứa mại dâm”.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị H 15 (mười lăm) tháng tù cho H án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án (bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 28-8-2020 đến ngày 02-9-2020).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn TL, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được H án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được H án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho H án treo.

2. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với bị cáo Phạm Thị H theo “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú” số 50/LCĐKNCT ngày 02 tháng 9 năm 2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hậu.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ Luật tố tụng Hình sự.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su nhãn hiệu Eros.

(Các vật chứng nêu trên được mô tả như Biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hậu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện

Hải Hậu ngày 26-11-2020 và biên lai thu tiền của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu số AA/2012/07921 ngày 26-11-2020).

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a Điều 23 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Phạm Thị H phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Hải Hậu;
- Công an huyện Hải Hậu;
- THAHS;
- UBND thị trấn TL;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Ngô Thị Hòe

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Việt Hùng

Nguyễn Ngọc Chính

Ngô Thị Hòe